

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

CẨM NANG THƠ
DIÊU TRÌ KIM MẪU

Toàn Tập

In Lại Theo Ấn Bản TLBT Năm 1999

THIÊN LÝ BỬU TÒA

Đánh máy lại: **Thiên Lý Bửu Tòa**
Trình bày: **Hồng Lan & Tấn Hưng**
Xếp chữ: **H&L TypeSetter**
Đóng tập: **H&L eBooker**
Làm tại: **Chicago - U.S.A.**

Copyright © 2006 — Thiên Lý Bửu Tòa

LỜI TỰA

Cơ tận diệt sắp diễn bày, hồng ân Thiêng
Liên ban rải để dưỡng dục Chơn-linh hầu bảo mạng
muôn loài. Đây là cảm nang thơ của Đức Diêu Trì
Kim Mẫu, cơ diễn sắc lệnh của Đức Diêu Trì Kim Mẫu
ban truyền, khai thông linh tánh gốc cội căn xưa, linh
căn khá tiếp lệnh thức tỉnh tu hành, đắc thành Đạo
quả dự hội Long Hoa kỳ ba. Bần sĩ Thiện-Duyên xin
thành tâm tiếp cơ pháp điển lành của Đức Mẫu Diêu
Trì để hồi hướng công đức này cho khắp cả nhân
sinh, nguyện cầu cho tất cả chúng sanh giác ngộ, thức
tỉnh đường lành tu hành để sớm trở về ngôi Chánh-
Giác.

Nam-Mô-A-Di-Đà-Phật.
THIỆN DUYÊN

**CẨM NANG THƠ
CỦA ĐỨC
DIÊU-TRÌ KIM-MẪU**

CƠ Thiên-Lý Ngọc-Hoàng định luật,
ĐIÊN huyền-vi Vô-Cực chuyển khai,
SẮC ban Phật Mẫu tỏ bày,
LINH truyền nam nữ, gái trai hân tường.
DIÊU Cung Điện là nguồn gốc cội,
TRÌ Lục Kinh thoát khỏi sông mê,
KIM Ngôn tình MẸ chân khai,
MẪU chờ con đại, tái-tê lòng già.
BAN ấn lệnh Kỳ Ba chuyển chót,
TRUYỀN Tâm Kinh cứu vớt tử-linh.
KHAI truyền Thiên lộ lược-trình,
THÔNG tri Lý Đạo rõ tình thâm-ân.
LINH chơn xưa tiên căn Mẫu tạo,
TÁNH siêu-phàm thông Đạo Thiên Tiên.
GỐC căn chiếu rọi diêu-huyền,
CỘI nguồn ân-đức MẸ hiền rải ban.
CĂN tánh Đạo hoàn toàn thanh-khiết,
XỬA Cung Vi chẳng biết mùi đời,
LINH hồn sáng rọi vị ngôi,
CĂN tiên Bích-Ngọc là nơi Cửu-Trùng.
KHÁ tình-ngộ, đại hùng minh-mẫn,
TRI phụng hành bốn phận cho tròn,
TIẾP lời Mẫu dạy sắt son,
LINH Trời tuân mạng, bảo toàn nguyên nhân.
THỨC tâm nội mê trần mộng-ảo,

TỈNH trí lo tầm Đạo Vô-Vi,
TU thân, dưỡng tánh kiên-trì,
HÀNH Cơ Thiên Luật, Mẫu thì ban ơn.
ĐẮC bửu-pháp tiên căn nên Thánh,
THÀNH thật tu mới rành nghiệp duyên,
ĐẠO Chơn chẳng mền bạc tiên,
QUẢ lành gặt hái, qui-nguyên phân hồi.
DỰ Kim-Khuyết Hội Trời Tam Giáo,
HỘI Tam Thanh điểm đạo linh căn,
LONG-Đình Bửu-Ngọc Tứ Ân,
HOA sen đua nở, mừng căn thiện lành.
KỶ tuyển lựa thực-hành mới quý,
BA lần khai mở Hội Tam-Thiên,
 Con ơi! nghe MẸ chỉ truyền,
 Rán lo tu niệm, khỏi phiền về sau.
 Lòng **tự-đắc, tự-cao đẹp bỏ,**
 Đường công danh hiệp đó rồi tan,
 Tôn chi mà vội mơ màng,
 Cơ Trời báo ứng, hành tàng kết hung.
 Con của MẸ thủy chung Đạo lý,
 Thì sau này cao quý chi bằng,
 Ngọc ngà, châu báu hưởng thân,
 Cũng không so sánh cho bằng Đạo Tâm.
 Cơ Bá Đạo, dễ lâm tà mị,
 Nếu không tri Đạo Lý chánh-truyền.
 Trau dồi tánh mạng căn-nguyên,
 Vội nghe chẳng xét Đạo truyền lâm mê.
 Khó đạt Đạo trở về với MẪU,
Màn vô minh hữu-lậu phủ đầy,
 Muôn màu sắc tướng nhiễm say,
 Dựng hình Tiên Phật, đổi thay khó lường.

Cần thấu-triệt con đường Thiên-lý,
Chữ KHÔNG KHÔNG ngự trị tâm hồn,
 Phép tài ảo-thuật bàng môn,
 Thần thông biến-hóa mê hồn đấm say.
 Nó cũng giỏi biện tài đạo lý,
 Nhưng sự hành ý-chí khác xa.
 Con cần **thấu-triệt** chánh tà,
 Trong thân ngũ tạng, ngũ ma lâu đời.
 Muốn tu tỉnh, **chịu nhồi, chịu khảo,**
 Tư-tưởng lành, **giữ Đạo nhứt Tâm,**
 Rõ thông ma-nghiệp khỏi lằm,
 Trong thân **bữu-pháp** kiếm tâm đâu xa.
 Là **Sắc Tướng**, thân ta đừng nhiễm,
 Dù mọi điều thúc liễm muốn ăn,
 Tạm dùng chẳng nghĩ xác trần,
Tùy duyên hóa độ, nuôi thân tu hành.
 Nghĩ sự Đạo đạt thành trước nhứt,
Làm việc gì mẩu mực xét phân,
Chớ nên tin bướng làm càng,
 Đạo thân uống kiếp, nghiệp mang linh hồn.
 Tình Mẫu-Tử thương con MẸ dạy,
 Chớ MẸ, Hồn tiêu hoại mai sau,
 Xử phân định luật Thiên-Tào,
 Mẹ mong Nam Nữ bước vào đường TU.
 Chớ để cho **mây mù nghiệp chướng,**
 Làm mê hồn **mang vương trả vay,**
 Luật hình thường phạt chẳng sai,
 Đau lòng tình MẸ, gái trai hản tương.
 Con nào biết lo đường đạo-đức,
 Mẹ vui mừng túc-trực bên con.
Siêng năng lập đức bảo tồn,

Cứu nguy nhân-loại mê hồn trầm-luân.
 Biết phận sự, con đừng than thờ,
 Đạo muôn đời nhắc nhở danh thơm.
 Nhục vinh chẳng nghĩ mất còn,
 Chỉ cần sứ-mạng lo tròn MẸ ban.
Dâu Đạo Pháp gian nan khổ cực,
Hay đắng cay nghiệp-lực khảo nhồi,
 Một lời thệ nguyện con ơi,
 Thần minh chứng-giám, Đất Trời rõ thông.
 Chớ chán nản, thay lòng đổi dạ,
 Muốn đắc thành Đạo quả, phải HÀNH,
 Truân chuyên thử thách tôn sanh,
 Là đường tiến-hóa, luật hành người tu.
 Chớ nghĩ tới Giận, Thù, Oán ghét,
 Chí Đại-Hùng, học phép Từ-Bi,
 Đức ân vạn sự khó bì,
 Dầu cho lao khổ, sá gì bản thân.
 Thương nhớ MẸ, phải cân lo Đạo,
 Mới xứng danh con thảo RỒNG TIÊN,
 Đáp đền Thất Tổ, Cửu Huyền,
 Sanh thành Phụ-Mẫu tại miền trần gian.
 Dù khanh tướng giàu sang khó sánh,
 Phật Thánh Tiên dụng tánh thảo hiền,
 Nghiệp đời dù lắm oan khiên,
 Thành lòng tu niệm, MẸ hiền giải oan.
 Cơ Tái-Tạo sây sàng cận gấp,
 Chớ chân chờ để lấp tánh linh,
 Trận đồ Bát Quái luật hình,
 Ngũ Hành vận-chuyển, nhân-sinh điều tàn.
 Lòng MẸ đã rải ban chỉ dạy,
 Nếu con nào còn cãi Luật Trời,

Chẳng lo tu-niệm chiêu mời,
 Thì đừng trách MẸ vậy thời chẳng thương.
 MÀN MA Quỷ còn đương trà trộn,
 Phật Thánh Tiên lẫn lộn hồng-trần,
 Để tùy duyên kiếp độ nhơn,
 Dễ gì gặp Đạo Chánh Chơn kỳ này.
 Luật Kinh Phật tỏ bày nơi trước,
 Đời lộn kiếp, mực thước khó dò,
 Từ sanh thập loại nhỏ to,
 Đâu thai báo quả khó đo được lòng.
 Bất kể sự Tổ Tông đạo-đức,
 Mang lớp người **ngũ trước Tâm Ma**,
 Ham làm những sự gian tà,
 Đâu còn kể đến Ông Bà Tổ Tiên.
 Cứ chỉ biết bạc tiền, danh lợi,
 Rồi tung-hoành gây tội chẳng cần,
 Giết người, cướp của muôn dân,
 Bao tàn độc ác, khó phân chơn tà.
 Bởi Sắc Lệnh Thiên-Hoàng ân xá,
 Cũng là kỳ trả quả nghiệp căn,
 Chuyển xoay định luật Công Bằng,
 Khảo nhồi, thường phạt kiếp căn đời cùng.
 Sự chọn lựa Hiếu Trung kỳ chót,
 Con khá lo **bòn mót Đức Ân**,
 Chớ ham mê sự hồng trần,
 Buộc ràng nghiệp quả, kiếp căn đọa đày.
 Rồi gặp cảnh họa tai khó cứu,
 Cần **định tâm** hấp-thụ điển-quang,
 Nghiêm-suy thấu-triệt trần-hoàn,
 Trong cơ sàng sẩy lớp màn đau thương.
 Các con nghĩ cho tường tận kẻ,

Nếu không thì tình MẸ xa con,
 Đau lòng của MẸ tạo hồn,
 Dưỡng nuôi ấp ủ bảo tồn linh-quang.
 Khi con xuống trần gian lập hạnh,
 Bị **ngũ ma** dụ tánh mê trần,
 Đâu còn nhớ kiếp tiền căn,
 Tuổi tên Mẹ tạo thượng tầng Hư-Vô.
 Mãi gây tạo cuộc đời nghiệp quả,
 Chịu luân-hồi vay trả không ngừng,
 Con ơi! Lòng MẸ buâng-khuâng,
 Nhớ con, trông đợi, tìm phương cứu nần.
 Sợ đến ngày chiếu màn Đại-Hội,
 Rồi các con chịu tội trước Tòa,
 Công Đồng Tam-Giáo chẳng tha,
 Luật hình sửa trị khó mà an thân.
 Bị sa đọa, trầm-luân địa-ngục,
 Bảy ức niên mới được đầu thai.
 Lâm trần nghiệp quả trả vay,
 Cũng như mặt kiếp đời nay tận cùng.
 Vì chỗ đó nên rời tình MẸ,
 Chẳng để cho con trẻ lạc lầm,
 Chuyển Cơ điển-pháp huyền-thâm,
 Chỉ nguồn gốc cội để tầm căn xưa.
 MÀN Tam-Giáo lọc lừa đạo quả,
 Trên Tam Thiên Lục Bá xuống trần,
 Bàn môn tả đạo dụ căn,
 Hại con của Mẫu mê trần còn đâu.
 Nhắc đến đây MẸ sầu linh-tử,
 Mãi theo đời quên sự thâm-ân,
 Linh-quang gốc cội tiền căn,
 Ngồi xưa phế bỏ, nghiệp trần đeo mang.

Sự vay trả trần gian chồng vợ,
 Tình thâm ân con nữ phụ vong,
 Chiếu theo Luật Đạo Cộng Đồng,
 Thì con **bất hiếu**, khó mong bảo tồn.
 Quên mất TÁNH, chơn hồn giá-trị,
 Cứ mê lâm ma quỷ, lợi danh,
 Sanh, Già, Bệnh, Tử hiểu rành,
 Mà sao con mãi đua tranh theo đời?
 Phế bỏ Đạo, quên lời MẸ dạy,
 Còn dọc ngang tranh cãi, bất tin,
 Nghe theo tà mị phạm tình,
 Tâm thân tiêu hoại, hồn linh ngục tù.
 Hễ vào cảnh âm u đen tối,
 Biết bao giờ thoát khỏi Sông Mê,
 Sanh Tâm ngu muội nặng nề,
 Biết đâu Chánh-Pháp trở về Thiên Cung.
 Cơ Ân-Xá tận cùng màn chót,
 Phật Thánh Tiên cứu vớt linh-hồn.
 Ráng nghe lời MẸ, bớ Con!
 Đức tin vững chắc bảo toàn hậu lai.
 Xét cho kỹ lời ngay lẽ thật,
 Dầu kháo nhôi, Tâm Phật đừng rời.
 Yêu Ma dù có lắm lời,
 Ngọt ngon dụ-dỗ theo Đời thì không.
 Thề nhứt quyết một lòng vì Đạo,
 Hường muôn đời sáng tạo Linh-Quang.
 Ngọc châu bửu-pháp Đạo Vàng,
 Trong thân sẵn có, bảo toàn chơn linh.
 Dù tài phép yêu tinh có giỏi,
 Lòng Đức Tin cứng cõi cố gìn,
 Đạo là Chơn-Lý cao-minh,

Đạo không Sắc Tướng hữu-hình ngoài thân.
 Đời mặt-kiếp dương-trần hỗn loạn,
 Chúng mưu mô đủ hạng lắm con,
 Tạo hình, dựng cốt, mê hồn,
 Vẽ tranh Tiên Phật để con lạc lầm.
 Khá biết chỗ Đạo Tâm quan-trọng,
 Pháp Vô-Vi mở rộng Thần Quang,
 Chiếu soi Nhật Nguyệt hành-tàng,
 Đắc thông ngũ-tạng bảo-toàn tánh linh.
 Chuyển nội thân, Tâm mình **định trí**,
 Ngồi **quán-thông Pháp-Lý Chơn Không**,
 Hoặc là **đi, đứng, nằm lòng**,
 Cũng **luôn chuyển pháp** mới thông nhiệm-mầu.
Ngoài Sắc Tướng có đâu là Đạo,
 Con cần nên kiểm-thảo cho tường,
 Kèo lâm Ma Đạo phô-trương,
 Mượn KINH, bày LÝ, gạt lường nhân-sinh,
 Chúng quỷ kế, giả hình Tiên Phật,
 Xưng vị ngôi làm trật Đạo nhân,
 Bùa linh, thuốc lú mê hồn,
 Để cho chúng khiến các con theo Tà.
 Nếu chẳng nghe những lời thêu dệt,
 Chúng đủ tài làm chết chẳng chơi,
 Không Tu tin-tường Phật Trời,
 Để hành-thiện Đức khó thời vượt qua.
 Màn lừa lọc Sư Tà, Ngoại đạo,
 Ra tranh tài Tam Giáo Phật Tiên,
 Giả hình, giả tướng tưởng hiền,
 Mà lòng thâm độc chẳng hiền nghe con!
 Ví như Mâu chúng còn bôi bác,
 Cho Mâu đây vào hạng đạo tà,

Con ơi! Lòng MẸ thiết-tha,
 Ai sanh, ai tạo vậy mà vật chi?
 Đủ vật-chất để thì nuôi-dưỡng,
 Cho ấm thân có được tu hành,
 Sanh tâm lòng dạ bất lành,
 Chê bai Phật-Mẫu, phải đành đọa thân.
 Dù mang kiếp làm Tăng cũng thế,
Vô lễ còn khi dễ, kiên cẵng,
 Phật nào dạy **thói ngang tàng?**
 Bất tri Chơn-Lý, đọa mang ngục hình.
 Cơ Ân-Xá mặc tình thế sự,
 Muốn nói chi **ngôn-ngữ chẳng kiêng,**
 Sau này đừng có trách phiền,
 Thần quan tả hữu ghi liền chẳng sai,
 Tâu Thượng-Đế, các Ngài Tam-Giáo,
 Chiếu Luật Hình xử Đạo kỳ này,
 Long Hoa Đại-Hội hoằng-khai,
 Đạo nào Chánh-pháp Như-Lai chơn-truyền.
 Con của MẸ ráng hiền, **nhẫn-nhục,**
 Rèn **đức-ân** phủ phục Bệ Rồng,
 Tu là **Tu Tánh, Tu Lòng,**
 Chớ đừng **Tu Tướng** mà hòng đắc chi.
 Cơ Đại-Hội kỳ thi đã tới,
 Lập đức ân thân mới vững còn,
 Một lòng vì MẸ sắt son,
 Ráng lo hành Đạo bảo-toàn kiếp căn.
 Đừng sa ngã cõi trần con nhũ,
 Để ma vương, lũ quỷ dặt hồn,
 Sa vào trận địa bàng môn,
 Háo danh trục lợi chẳng còn mạng thân.
 MẸ thương con vì căn MẸ tạo

Nên khai truyền Lý Đạo chơn minh
 Đó là cốt-nhục thâm-tĩnh
 Để làm mối Đạo, chơn linh mịch mờ.
 Dầu Bá Đạo, TÂM thời duy nhất
 Các con cần rõ Luật hành-trì
 Mặc đời thế sự thị phi
 Tu hành chớ nệ những gì khó khăn.
 MẸ nhìn thấy dương trần nam nữ
 Mãi chứa lòng hung dữ, ngang tàng
 Quên căn MẪU tạo Tiên Ban
 Xuống trần dục lợi, nghiệp mang chất chông.
 Nữ phụ bạc quên lòng Từ Mẫu
 Từ ngàn xưa MẸ tạo chơn linh
 Nấn con nên vóc nên hình
 Linh quang **bát bửu** trong mình vạn năng.
 Đủ phép báu phi đằng huyền diệu
 Để các con tự liệu xuống trần
 Lập công bồi đức tiên căn
 Giúp đời hậu thế, lập thân đạo hiền.
 Đi ngang qua động tiền Giáo chủ
 Tây Bá Hầu chẳng hỏi, bái chào
 Ý mình con Mẹ thiên cao
 Chê Ngài giả tướng, chẳng vào lễ nghi.
 Tội vô lễ, Ngài thì oán giận
 Trốn Mẹ hiền xuống tận cõi đời
 Lũ ma hoá phép vậy thời
 Nhập Tâm con trẻ, mê đời tạo gây.
 Cho linh tử đắm say mùi tục
 Để thỏa lòng giận tức Bá-Hầu
 Cũng là phạm luật Thiên cao
 Cho nên ở mãi trần lao hại đời.

Chiếu Kỳ Ba, Luật Trời mở Hội
 Lập Đạo mầu cứu rồi linh căn.
 Thoát nơi nghiệp quả hồng trần
 Được về bốn ức nguyên nhân phục châu.
 Nay đến Hội hoàn-cầu xoay chuyển
 Đại Phong Thân lựa tuyển linh căn
 Chọn con hiền-đức nghĩa nhân
 Rõ tri **ngũ dục** trong thân diệt trừ.
 Mới thoát khỏi cuộc đời mê muội
 Lo tu hành chuộc tội căn xưa
 Long Hoa Tam Giáo lọc lừa
 Chuyển Cơ Thánh-Đức Đại-Thừa qui căn.
 Các con khá tinh-thân giác-ngộ
 Luyện tâm-hồn tự độ mê si
 Vâng lời của ME TỬ-BI
 Giữ Tâm **Trung Hiếu Lễ Nghi** cho tròn.
 Lập **công quả** mót bồn đức hạnh
 Dụng **công phu** sửa tánh dụ hiền
Công trình gắng chí cần chuyên
 TAM CÔNG trọn vẹn thành TIÊN tại trần.
 Đạo chơn lý Quân Thân trọng đại
 Khá phục hồi hoán cải tâm linh
 Ởn Cha nghĩa Mẹ thâm tình
 Ởn Thầy nghĩa Chúa hy sinh cho tròn
 Cố thực-hiện bảo-toàn Chơn-Lý
 Biết, không Hành, cũng chỉ hoài công
 Giang-sơn gấm vóc non sông
 Phải đầu riêng hưởng, để mong lợi quyền.
 Phật đầu để người hiền mắc đọa
 Kẻ ác hung vương họa chẳng sai
 Dù cho mưu-kế sắp bày

Cũng không qua khỏi được ngay Luật Trời.
 Nếu không sớm kịp giờ tỉnh ngộ
 Để đến ngày thiên số định kỳ
 Xác trần bỏ lại còn chi
 Hồn linh ngơ ngẩn, sâu bi đọa đày.
 ME nói trước con nay liệu lấy
 Rồi sau này khỏi phải trách phiền
 Cuộc trần lắm nổi đảo điên
 Không nghe lời ME, chỉ phiền đọa sa.
 Cơ thường phạt Kỳ Ba đã rõ
 Luật Thiên điều chẳng có vị tư
 Dù con lãnh sứ-mạng Trời
 Mà làm sai luật cũng thời bị răn.
 Hoặc các bực Ni, Tăng học Đạo
 Gây uy-quyền hay tạo tội trần
 Cũng đều bị Luật trị răn
 Tùy theo nghiệp tội, xử phân công bình.
 Luật Tiến-Hoá vô hình đảo-thải
 Chớ mê đời ngu dại hững hờ
 Bây giờ chưa thấy làm ngơ
 Chừng khi họa tới, khó thời cứu nguy.
 Đời ngu muội biết gì còn mất
 Sự trăm năm chưa chắc trường tồn
 Biết tri thời-vận mới khôn
 Đừng như để chết, chưa chôn chờ giờ.
 ME tỏ hết bao lời châu ngọc
 Các con cần tu học nghiêm suy
 Dù bao cay đắng sá chi
 Sợ lòng chẳng trọn những gì ân sâu.
 Khắp thế-giới hoàn-cầu vận-chuyển
 Máy Càn Khôn linh-hiến Cơ-quan

Thất Sơn bảo ngọc lâu vàng
 Là Cơ lập Hội Minh Hoàng xử phân.
 Đến ngày đó linh căn tề tựu
 Nghe phán truyền đầy đủ chẳng sai
 Bao nhiêu nhân sĩ nước ngoài
 Thầy đều châu chực trước Ngai Bệ Rồng.
 Có Tam Giáo Cộng Đồng phân xử
 Công quả tròn được dự KIM GIAI
 Bằng gây tội lỗi đọa đày
 Vào nơi ngục thất, khổ thay xác hồn.
 Con ơi! Sự mất còn, thành bại
 Cũng do lòng khôn dại mà ra
 Căn Tiên đừng để làm Ma
 Uổng công MẸ tạo sanh ra Chơn thần.
 Máy Âm Dương xoay vần chuyển hóa
 Lừa lọc căn nghiệp quả tình vi
 Ai thương bằng MẸ ĐIỀU-TRÌ
 Lo con mọi sự, kể gì khổ lao.
 Từ Tạo-Hóa thiên cao Trời Đất
 Sanh muôn loài vạn-vật hữu hình
 Cơ nay PHẬT MẪU truyền kinh
 Cho con cõi thế giữ gìn **Đạo Nhân**.
 Trao **Bát Bửu** kinh luân tám báu
 Túi vạn năng chơn đạo linh hồn
 Cho con giữ lấy bảo tồn
 Từ đời Thượng Cổ vuông tròn đức ân.
 Nay đến lượt xoay dần mặt kiếp
 Đời Hạ-Ngươn tạo nghiệp dầy đầy
 Là kỳ tiến-hóa đổi thay
 Lập đời Thánh-Đức Thượng Ngươn thanh-bình.
 Nên lắm cuộc chiến-chinh khời lửa

Để sây sàng, gội rửa, tẩy trần
 Tam Kỳ mở Hội Long Vân
 Chọn con TRUNG, HIẾU, NGHĨA, NHÂN phục hồi.
 Sự báo ứng Cơ Trời đã lộ
 Các con cần giác-ngộ rõ thông
 Để khi lập Hội Cộng Đồng
 Tội tình gây tạo, khó mong sống còn.
 Dầu sống thác cho tròn nhân nghĩa
 Chớ đem lòng mai mỉa phụ vong
 Tình thương PHẬT MẪU đại đồng
 Hoá sanh vạn ức trần hồng linh căn.
 Chuyển khắp cả hồng-trần thế-giới
 Ngày định-kỳ sắp tới con ơi
 Ráng tu cho kịp ngày giờ
 Rèn lòng sửa tánh, nhớ lời MẪU khuyên.
 Đừng ngu dại **mê tiên ma quỷ**
 Rồi sau này **loạn trí điên cuồng**
 Quỷ Ma nào biết xót thương
 Mưu mô đủ kế, gạt lường chúng sanh.
 Nơi Sơn Thất sẵn dành châu ngọc
 Chờ các con tu học sửa lòng
 Thanh bản đừng tui, gắng công
 Ngày sau trọn đạo, phỉ lòng hưởng thân.
 Nếu chẳng nghĩ xét phân cùng tội
 Làm tai sai cho bọn quỷ ma
 Tạo gây ác nghiệp gian tà
 Uổng cho một kiếp sanh ra làm người.
 Lòng dạ thú đổi đời tâm tánh
 Bất tin, khi Phật Thánh Thần Tiên
 Tội mang kiếp đọa Huỳnh-Tuyền
 Muôn đời giam hãm, xích xiềng trói thân.

Con của MẸ tiền căn giác-ngộ
 Thì phải cần hiểu rõ đọa siêu
 Đừng nên loạn trí làm liều
 Đời này ma quỷ rất nhiều lắm con.
 Chúng ẩn hiện tâm hồn giục mãi
 Xúi làm điều khờ dại ngu si
 Chẳng cần tội lỗi vậy thì
Con không định tánh khó trì NGŨ MA
 Nó nhập phá làm xa căn kiếp
 Để linh hồn mang nghiệp muôn đời
 Khó về gặp MẸ con ơi
 Muôn đời sa đọa, khó thời tỉnh tâm
 Kỳ Mạt Kiếp, MẪU tâm linh tử
 Trao Cẩm Nang con giữ phụng-hành
 Đừng vì quyền lợi đấu tranh
 Để làm mất tánh hạnh lành cao thâm.
 Giữ đức-độ đạo tâm vững chắc
 Chớ để cho chúng dắt theo đời
 Lạc lâm khổ lắm con ơi
 Chịu nhiều quả báo, Luật Trời hành thân.
 Lập ý-chí tinh-thân dững mãi
 Đạo không phân chấp cảnh ngoại biên
 Tùy thân hành sự trần miền
 Nơi nào cũng có Phật Tiên hộ-trì.
 Ởn Thầy Tổ con ghi tấc dạ
Sự mẫn chay tùy quả kiếp căn
 Căn hành chơn đạo tinh-thần
 Mới là báu quý muôn phần ngày sau.
Phá chấp NGÃ, muôn màu sắc tướng
 Chọn tâm lòng định hướng chơn thanh
 Hành trong tư-tưởng thiện-lành

Cạo đầu, để tóc chẳng thành sự chi.
 Khá thấu-triệt VÔ-VI nguồn cội
Phá chấp KHÔNG, chấp CÓ nơi lòng
Một bầu VÔ-CỰC HỮ-KHÔNG
 Âm Dương phối-hợp thần-thông diệu-huyền.
 Đắc bảo-pháp chơn-truyền Phật Mẫu
 Chiếu linh quang soi thấu kiếp căn
 Đoạn trừ nghiệp-chướng hồng-trần
 Siêu Phàm nhập Thánh, phi thăng chơn hồn.
 Các con khá bảo tồn căn vị
 Mạn kỳ thi Đạo Lý khảo nhồi
 Phật Tiên đâu rảnh con ơi
 Còn lo độ thể khắp nơi khổ sâu.
 Con nào rõ nhiệm-mâu tiến-hóa
 Căn chung lo Đạo Cả Mẫu hiền
 Đáp xây, phổ-hóa, khai-truyền
 Nên công quả vị, MẸ hiền thường ban.
 Dầu thử-thách gian nan chớ nệ
 Giữ một lòng chớ để lạt phai
 Đạo màu phải gặp đắng cay
 Mới là biết được lòng ai trung thành.
 Cố lập chí thực-hành Tâm Đạo
 Thì rõ thông TAM GIÁO diệu-huyền
 Đừng nên mượn Đạo Phật Tiên
 Để lo danh lợi tư riêng cho mình.
 Kỳ Mạt Kiếp, Thiên-Đình ân-xá
 Là nhiệm kỳ đạo quả sắc ban
 Chuyển Cơ phổ-độ trần-hoàn
 Cũng là Định Luật sây sàng Hạ-Ngươn.
 Đời với Đạo MẸ còn xoay chuyển
 Nên con cần thể-hiện **Đạo Nhân**

Cho tình Con MẸ vuông tròn
 Lập Cơ Thánh-Đức bảo toàn mạng căn.
 Ngày Đại Hội LONG VẤN có mặt
 Mới nhơn hiền sự thật căn Tiên
 Ham chi vật chất bạc tiền
 Cửa đời ma quỷ đảo điên tinh-thần.
 Mất đức-hạnh tiền căn ngọc quý
 Chạy theo đời ma quỷ loạn cuồng
 Ở ăn bất kể kỳ-cương
 Gian tà xảo quyết, lâm đường nạn tai.
 Mang một kiếp trần ai đâu dễ
 Luật Thiên-Đình đâu để lãng loan
 Trị phùng hung bạo dọc ngang
 Trước sau cũng rõ lớp màn này đây.
 Dù ẩn ý tâm đây thâm độc
 Bị lợi quyền đâm thọc hại nhau
 Có trên Bắc Đẩu Nam Tào
 Xét soi thấu-triệt trước sau lòng người.
 Sẽ tùy nghiệp, Luật Trời báo ứng
 Kiến Nghiệt Đài xây dựng trần gian
Rõ thông mọi sự hành tàng
Trong Tâm tội phước hai đàng phân minh.
 Con sẽ thấy hữu hình trước mắt
 Mới hân-tường Tiên Phật diệu-huyền
 Khó mong thoát khỏi Luật Thiên
 Con cần tin-tường lời truyền MẸ ban.
 Rèn Trí Huệ, Đạo Vàng tiến bước
 Đùng để Đời đến nước tới tròn
 Co giò, hực căng mắt hồn
 Xác thân theo biển sóng đôn ngoài khơi.
 Khó cứu mạng cuộc đời căn kiếp

Vì tạo gây tội nghiệp dầy đầy
 MẸ nào có bỏ gái trai
 Tại con cãi Luật, làm sai Chánh-Truyền.
 Cuộc biến-thiên trần miền não-động
 Máy Huyền-Vi mở rộng Năm Châu
 Minh Vương ngự chốn Nam Lâu
 Xử người bội nghĩa gieo sâu tóc tang.
 Cơ tuyển lựa hành-tàng nam nữ
 Rõ Thiên Điều, phận sự gắng lo
 Qua sông nhờ có thuyền đò
 Linh hồn nhờ Đạo, thoát bờ sông Mê.
 Chớ vội chấp, khinh chê, ngang bướng
 Phải xét suy tội phước trong lòng
Đạo Mâu trí-huệ mở thông
Mới là hiểu được trong lòng Phật Ma.
 Còn Mê, khó tâm ra Chơn Lý
 Phật nơi Tâm ngự trị chẳng xa
 Quán thông **thấu-triệt Chánh Tà**
Sáu Căn mê muội gây ra nghiệp trần.
 Làm điên đảo tinh-thần lý-trí
 Đâu rõ tường chơn lý đọa siêu
 Hoặc là hiểu thấu rất nhiều
 Vẫn còn bị nghiệp đu điều vây quanh.
 Khiến giục mãi lợi danh mộng-tưởng
 Cùng sắc màu mơ ước luôn luôn
 Con ơi! Các sự tình trường
 Đều là mộng-ảo vô thường khổ đau.
 Nó khiến sai đi vào tội lỗi
 Cho linh hồn quên cội, quên nguồn
 Khó về gặp MẸ Tòa Chương
 Ngàn năm sa đọa vào đường si mê.

Nay có MẸ Đạo Trời khai mở
 Cũng là kỳ xá tội từ linh
 Các con mau kíp đăng-trình
 Kịp màn Đại Hội, Thiên Đình thường ban.
 Một kỳ chót Mẫu Hoàng chấn-chỉnh
 Con bắt tuân mạng lệnh chớ phiến
 Đến ngày Tam Giáo qui nguyên
 Cộng Đồng phân xử, con hiền chớ than.
 Bao nhiêu sự lời vàng tiếng ngọc
 Là tình thương bảo bọc linh-hồn
 Hai đường siêu-đọa đại khôn
 Con cần chọn lựa bảo tồn hậu lai.
 Khá suy-nghiệm đường ngay nẻo chánh
 Kẻo mê lầm giả hạnh quỷ vương
 Mượn màu sắc tướng phô trương
 Mà lòng dạ chúng khôn lường hiểm sâu.
 Dụng đủ kế ngỗ hầu tranh Đạo
 Của Phật Tiên khai Đạo Vô-Vi
 Chẳng lòng thiện niệm từ bi
 Giả tâm đạo-đức thực thi bạo tàn.
 Nhìn đất nước giang san con đó
 Để thức thời giác-ngộ công phu
 Ham mê danh lợi vông dù
 Rồi thân phải chịu ngục tù đọa mang.
Màn tuyển lựa sày sàng đầu dễ
Phật Tiên còn phổ-tế đầu yên
Hướng chi linh tử trần miền
Mà đòi an phận bạc tiền hưởng thân.
 Khá thực hiện TỬ ÁN trọng đại
 Để sau này trở lại ngôi xưa
 Chớ tham danh vọng mắc lừa

Của loài ma quỷ lắm thừa kế mưu.
 Thìn, Tị, Ngọ, tới Mùi con rõ
 Sự mất còn sáng tỏ Phật Tiên
 Kim ngôn lệnh MẸ chủ truyền
 Khai thông TAM GIÁO cơ truyền cho con.
 Rõ công tội, mót bòn công-đức
 Ráng thi-hành Đại-Lực Phật Tiên
 Dù cho lắm sự não-phiến
 Quỷ ma gây rối, Đạo hiền chẳng lời.
 Sẽ có MẸ, PHẬT TRỜI tiếp độ
 Gương hi sinh Phật Tổ Đại Hùng
 Ma vương tài phép hành hung
 Cũng không thắng đức Đại Hùng thanh cao.
 Ráng thức tỉnh **đôi trau Tâm Tánh**
 Thì **nghiệp trần mới rãnh** con ơi
Gian lao khổ cực khảo nhồi
Mà không nản chí mới người con Tiên .
 Đẹp phàm tánh, tư riêng bản ngã
 Giữ tâm hồn cao cả mới ngoan
 Đời này lắm sự dọc ngang
 Là đời ma quỷ khắp tràn hại nhân.
 Các con ráng tinh-thần định-tĩnh
 Sớm tảo trừ ma bệnh mê si
 Chạy theo thế-tục ích gì
 Càng thêm gây tội, khổ nguy linh-hồn.
 Đời vay trả, chẳng tồn tánh mạng
 Thường xảy ra tai nạn kinh hoàng
 Cũng vì quyền lợi giàu sang
 Mà khi dễ Đạo, họa mang bên mình.
 Sự quả nghiệp hồn linh tùy kiếp
 Của mỗi căn duyên nghiệp khác nhau

Chưa thông suốt lý Thiên-Tào
 Thì đừng vội chấp lẫn nhau mỗi phần.
 Con nào cũng nghiệp trần tội lỗi
 Từ lâu đời sao khỏi trái ngang
 Đến nay cộng nghiệp một màn
 Đặng mà trả quả trần hoàn cho xong.
 Cho nên mới vợ chồng thay đổi
 Hoặc cha con chửi bới gia-đình
 Hoặc vì danh lợi mưu sinh
 Anh em bạn hữu mất tình nghĩa nhân.
 Chẳng còn biết tiền căn ruột thịt
 Cùng một MẸ, lãnh lĩnh Cửu-Trùng
 Xuống trần mê muội bất thông
Ngũ Ma nhập thể nên lòng đổi thay.
 Gây chia rẽ, ý tài tranh chấp
 Tạo hận thù khóa lấp tình thương
 Đó là bị nghiệp Ma Vương
 Nhiều đời, nhiều kiếp tạo đường trần duyên.
 Nay MẪU chuyển căn nguyên hội hiệp
 Ban Đạo Lành giải-nghiệp oan-khiên
 Các con nhớ lại căn tiền
 Cùng nhau trở lại mối giềng căn xưa.
 Đình để căn mắc lừa ma quỷ
 Nhập Tâm mê, chẳng nghĩ cội nguồn
 Con nào cãi lệnh, bất tuân
 Thì sau đừng trách Cửu-Trùng xử phân.
 MẸ phân cạn tiền căn cội rễ
 Cẩm nang thơ lưu để sau này
 Mong ngày Đại-Hội Ròng Mây
 Các con đầy đủ về ngay phục châu.
 Thoát nghiệp-chương mưu sâu đầy đọa

Lánh xa lìa tội quả trần duyên
 Thường công đạo quả trần miền
 Công Đồng Tam Giáo ban truyền đức ân.
 Có Phật Vương cầm cân Công-Lý
 Đại Phong-Thần sắc chỉ thứ ban
 Lập Cơ Thánh-Đức Minh-Hoàng
 Giang sơn thanh-trị, Đạo Vàng chấn-hưng.
 MẸ mong đợi con đừng bê trễ
 Luật sây sàng chẳng để đầu con
 Ngày qua tháng lụn mỗi mòn
 Năm dài cũng tới Thất Sơn Hội Trời.
 Con nào biết nhớ lời MẪU dặn
 Thì sau này mới đặng bảo-toàn
 Con nào nghịch mạng dọc ngang
 MẪU đưa Luật trị, ngõ ngàng tình thâm.
 Tam dứt điển Đạo Tâm Chơn Lý
 MẸ chúc con xét kỹ sửa mình
 Ổn dầy Tạo Hóa Chơn Linh
 Một kỳ trọng đại 1uật hình chuyển xây
 Đạo TRUNG HIẾU thảo ngay ghi nhớ
 Làm cho tròn phận tở Thầy ban
 Đến con bát loạn lọc lừa
 Con nhờ ĐẠO ĐỨC TAM THỪA thoát nguy
CẨM NANG THƠ DIÊU TRÌ KIM MẪU
 Ứng Linh Tâm lưu dấu CỠ HUYỀN
 Mẹ hồi Thượng Cảnh Cung Tiên
 Chúc con Nam Nữ Đạo Hiền đắc thông...

NAM MÔ VÔ THƯỢNG HỮU KHÔNG
 DIÊU TRÌ KIM MẪU
 Dưỡng sanh bảo mạng

Từ Tôn Đại Từ tôn

Xá tội linh căn. Cứu khổ cứu nạn chúng sanh.
Cảm ứng chứng minh. A Di Đà Phật.

Kính tặng tất cả quý Đạo Hữu để xây dựng
một Đạo Tâm vững chắc, để làm hành trang trên con
đường hành hương phản bổn hoàn nguyên.

THIỆN DUYÊN

Đức
DIÊU TRÌ KIM MẪU
và
ĐẠO CAO ĐÀI

Đêm mừng 8 tháng 8 năm Ất Sửu (nhằm ngày 25-8-1925) ba ông, ông Cao Quỳnh Cư, ông Phạm Công Tắc và ông Cao Hoài Sang xây bàn cơ để liên lạc với thế giới vô hình, làm thơ xướng họa, bình giải văn chương, luận đàm thế sự và tìm hiểu điều huyền bí ở cõi hư vô.

Đấng AẢẢ (Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế ẩn danh khi chưa khai đạo) giảng cơ dạy: "Rằm tháng 8 này, ba vị thiết tiệc chay thỉnh Diêu Trì Nương Nương và Cứu Vị Tiên Nương."

Ngày rằm tháng 8 năm Ất Sửu (nhằm ngày 01-9-1925) Đức Diêu Trì Kim Mẫu giảng đàn giải đáp nhiều thắc mắc trong lãnh vực Thần linh và cho bài thơ sau đây:

*Cứu kiếp Hiên Viên thọ sắc thiên,
Thiên Thiên Cứu phẩm đặc cao huyền.
Huyền hư tác thể Thần Tiên Nữ,
Nữ hảo thiện căn đoạt Cứu Thiên.*

Đức Diêu Trì Kim Mẫu chương quản phần âm, làm chủ Âm quang, nắm cơ Tạo Hóa, sản xuất Chơn thần cho toàn cả vạn linh sanh chúng. Chơn linh chỉ là một điểm ánh sáng linh quang, phát xuất từ khối Đại Linh Quang của Đức Chí Tôn Thượng Đế. Chơn linh này muốn trở thành một xác thân thiêng liêng thì phải qua tay Kim Mẫu.

Đức Kim Mẫu lấy khí Sanh Quang từ ngôi Thái Cực, rồi dùng 2 nguyên khí Âm Quang và Dương Quang nơi Kim Bàn phối hợp nắn đúc ra Chơn thần bao bọc Chơn linh. Chơn Linh có được Chơn thần tức là có được xác thân thiêng riêng thì mới trở thành một người nơi cõi thiêng liêng.

Một người nơi cõi thiêng liêng đều có Chơn linh do Đức Chí Tôn ban cho và Chơn thần do Đức Kim Mẫu ban cho. Vì thế, Đức Chí Tôn là Đại Từ Phụ và Đức Kim Mẫu là Đại Từ Mẫu.

Đức Kim Mẫu ngự tại Diêu Trì Cung ở tầng Trời Tạo Hóa Thiên. Giúp đỡ cho Kim Mẫu có 4 vị Phật là: Quảng Sanh Phật, Dưỡng Dục Phật, Chương Hậu Phật, Thủ Luân Phật và kế đó là Cửu Vị Tiên Nương.

CỬU VỊ TIÊN NƯƠNG (Tiểu Sử và Nhiệm Vụ)

NHỨT NƯƠNG:

Trong một kiếp giáng trần, Nhứt Nương có tên là Hoàng Thiên Hoa, một vị nữ tướng dưới thời Hai Bà Trưng.

Trong ngày rằm tháng 8 năm Ất Sửu, Nhứt Nương giáng đàn có cho bài thơ sau đây:

HOA thu ủ như màu nguyệt thẹn

Giữa thu ba e tuyết đông về

Non sông trải cánh tiên hòe

Mượn câu thi hứng vui đề chào nhau.

Nhứt Nương cầm đờn tỳ bà, cai quản vườn Ngạn Uyển, xem xét các Chơn hồn đang còn sống tại

cõi trần. Mỗi đóa hoa trong vườn Ngạn Uyển là một Chơn hồn. Khi một Chơn hồn đầu thai ở cõi trần thì vườn Ngạn Uyển trở thêm một đóa hoa.

Khi Chơn hồn làm điều đạo đức thì sắc hoa tươi thắm, còn làm điều tà mị gian ác thì sắc hoa ủ dột, xấu xí. Khi Chơn hồn lìa xác thì nơi vườn Ngạn Uyển một đóa hoa héo và rụng.

Khi Chơn hồn lìa xác, Nhứt Nương từ Ngọc Lâu chiếu Hồng Quang soi đường lên thượng giới, khuyến khích Chơn hồn cố vượt trung giới đến Cung Thiềm.

NHỊ NƯƠNG:

Trong một kiếp giáng trần, Nhị Nương là Bà Chúa Xứ Chân Lạp có biệt danh là Cẩm Tú.

Trong ngày rằm tháng 8 năm Ất Sửu, Nhị Nương giáng đàn có cho bài thơ sau đây:

CẨM TÚ vẫn chương hà khách đạo?

Thi thân tửu thánh, vấn thù nhân?

Tuy mang lấy tiếng hồng quần,

Cánh tiên còn mển cõi trần anh thư.

Nhị Nương cầm lư hương, cai quản vườn Đào Tiên của Đức Kim Mẫu, đón tiếp các Chơn hồn đến Ngân Kiều để cõi Kim Quang bay lên Ngọc Hư Cung.

TAM NƯƠNG:

Tam Nương có biệt danh là Kim Tuyến vì Cô chỉ mặc áo tràng trắng viền kim tuyến. Khi xưa, lúc ông Nguyễn Hoàng làm chúa ở phương Nam, Tam Nương có hiển linh chỉ dẫn nơi đóng đô cho Chúa

Nguyễn là Huế nên Chúa Nguyễn nhớ ơn lập đền thờ là chùa Thiên Mục.

Chúa Nguyễn gọi Tam Nương là Thiên Mục.

Trong ngày rằm tháng 8 năm Ất Sửu, Tam Nương giáng đàn có cho bài thơ sau đây:

TUYẾN đức năng thành đạo.

Quảng trí đắc cao quyền.

Biển mê lác lẻo con thuyền,

Chờ che khách tục, cứu tuyền ngăn sông.

Tam Nương cầm quạt Long Tu, hướng dẫn hồn nơi cõi Thanh Thiên. Đưa hồn đến miền Bồng đảo nhờ Thất Hiền dùng nhành dương liễu rưới nước Cam lồ để tẩy sạch thất tình lục dục, rồi đưa vào Cung Đâu Xuất nghe tiên nhạc để dẹp dục tình, đoạn đến Cung Như Ý gặp Đức Thái Thượng Lão Quân xin thuốc trường sinh để giúp hồn được nhẹ nhàng.

TỨ NƯƠNG:

Trong một kiếp giáng trần ở Việt Nam thời Trịnh Nguyễn, Tứ Nương có tên là Lê Ngọc Gấm và Lê Ngọc Gấm là tiền kiếp của Bà Đoàn thị Điểm.

Trong ngày rằm tháng 8 năm Ất Sửu, Tứ Nương giáng đàn có cho bài thơ sau đây:

GÁM lót ngô chưa vùi gót ngọc.

Vàng treo nhà ít học không ưa.

Đội trang nho sĩ tài vùi,

Đặng giao khởi phụng chưởng giữa Tiên thi.

Tứ Nương cầm Kim Bản hướng dẫn hồn trong cõi Huỳnh Thiên, chiếu hào quang đưa hồn xuống thuyền Bát Nhã do 5 con rồng đỡ, đưa hồn sang cung Tuyệt Khổ triều kiến Đức Huỳnh Thiên

Quân, nơi đây lôi công dùng roi thần trừ quái khí, tẩy trược quang cho hồn rời đưa hồn vào lò Bát Quái để lửa Tam Muội đốt sạch oan gia, đoạn giúp hồn từ núi Thái Sơn vượt qua Cung Đâu Xuất để nương Kim Câu đến cửa Trời.

NGŨ NƯƠNG:

Ngũ Nương chính là Công Chúa Liễu Hạnh được thờ ở đền Sông thuộc Phố Cát tỉnh Thanh Hóa Việt Nam.

Trong ngày rằm tháng 8 năm Ất Sửu, Ngũ Nương giáng đàn có cho bài thơ:

LIÊU yếu điệu còn ghen nét đẹp.

Tuyệt trong ngần khó phép so thân.

Hiu hiu nhẹ gót phong trần,

Đài Sen mấy lượt, gió thần đưa hương.

Ngũ Nương cầm cây Như Ý, tiếp dẫn hồn nơi cõi Xích Thiên, khai Kinh Vô Tự để hồn xem rõ quả duyên, tiền kiếp của mình, đoạn cho hồn cõi Kim Quang đến triều kiến Đức Lão Tử để mượn xe Như Ý tiến lên cõi trên.

LỤC NƯƠNG:

Lục Nương trong một kiếp giáng trần ở Pháp là Thánh Nữ Jeanne d'Arc (1412-1431), sau đó lại giáng sanh ở Việt Nam là cô Hồ Thị Huệ ở Biên Hòa, được chọn làm phối thất của vua Minh Mạng và sanh ra vua Thiệu Trị được 13 ngày thì mất.

Trong ngày rằm tháng 8 năm Ất Sửu, Lục Nương giáng đàn có cho bài thơ:

HUẾ ngào ngạt đưa hơi vò điệu

*Đứng tài ba chẳng thiếu tư phong
Nương mây như thả cánh hồng
Tiêu Diêu phát phướn cõi hồng đưa tiên.*

Lục Nương cầm phướn Truy Hồn, còn gọi là phướn Tiêu Diêu độ dẫn các hồn nơi cõi Kim Thiên. Khi hồn lìa xác ở cõi trần, nhờ phướn Truy Hồn của Lục Nương mà hồn khỏi đi lạc. Lục Nương đưa hồn vào cung Vạn Pháp để xem sự nghiệp tiền kiếp của mình rồi sang cung Lập Khuyết xem nơi hồn sẽ đến trong kiếp sau, đoạn đưa hồn đến triều kiến Đức Phật Như Lai rồi đến đài Huệ Hương để tẩy sạch ô uế còn sót.

THẮT NƯƠNG:

Thất Nương trong một kiếp giáng trần gần nhất có tên là Vương Thị Lễ, sanh năm 1900 tại Chợ Lớn, con của ông Vương Quang Trân (anh ruột của giáo sư Vương Quang Kỳ) và bà Đỗ Thị Sang (con gái của Tổng Đốc Đỗ Hữu Phương). Cô mất năm 18 tuổi.

Trong ngày rằm tháng 8 năm Ất Sửu, Thất Nương giáng đàn có cho bài thơ sau đây:

*LỄ bái thường hành tâm đạo khởi,
Nhân từ tại thế tử vô ưu.
Ngày Xuân gọi thế hào cừu,
Trăm duyên phước tục khó bù buồn Tiên.*

Thất Nương cầm bông sen, độ dẫn các hồn nơi cõi Hạo Nhiên Thiên. Thất Nương lãnh sứ mạng tiên phuông thuở khai mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Thất Nương hướng dẫn hồn vào cung Chưởng Pháp triều kiến Đức Chuẩn Đề Bề Tát để nhờ Đức Đà Lam hướng dẫn đến Tây Phương, Động Phổ

Hiên hội hiệp với chư vị Thần Tiên.

BÁT NƯƠNG:

Bát Nương trong một kiếp giáng trần ở Trung Hoa thời Tiên Hán có tên là Hớn Liên Bạch (nghĩa là bông sen trắng). Sau đó lại giáng trần ở Việt Nam vào thời Thái Thú Tô Định cai trị có tên là Hồ Đề.

Trong ngày rằm tháng 8 năm Ất Sửu, Bát Nương giáng đàn có cho bài thơ sau đây:

*HỒ Hán hoa sen trắng nở ngày,
Càng gần hương đẹp lại càng say.
Trêu trăng hằng thối dấu mây
Cột mây tranh chức Phật đài thêm hoa.*

Bát Nương cầm giỏ hoa lam, hướng dẫn hồn nơi cõi Phi Tường Thiên. Bát Nương dày công giáo hóa và xây dựng Đạo Cao Đài trong buổi sơ khai, độ các linh căn còn tại thế, nhất là nữ phái.

Bát Nương hướng dẫn hồn vào cung Tận Thúc, rồi đến núi Phổ Đà nhờ Đức Từ Hàng Bồ Tát giải trừ quả kiếp, vào cung Diệt Bửu nhờ nước cam lồ rửa sạch não phiền.

CỬU NƯƠNG:

Trong một kiếp giáng trần gần đây nhất, Cửu Nương có tên là Cao Thị Khiết, sanh năm Bính Thân (1895) tại Bạc Liêu, con của ông Đốc Phủ Sứ Cao Minh Thạnh và bà Tào Thị Xúc.

Cô là con gái út thứ 9, anh ruột thứ 6 của Cô là ông Cao Triều Phát. Cô mất năm Canh Thân (1920), thọ 25 tuổi. Mộ của Cô hiện vẫn còn tại Bạc Liêu,

cách thị xã Bạc Liêu chừng 2 cây số về hướng đi Vĩnh Châu.

Trong ngày rằm tháng 8 năm Ất Sửu, Cửu Nương có giảng đàn và cho bài thơ sau đây:

***KHIẾT** sạch duyên trần vẹn giữ,*

Bạc Liêu ngôi cũ còn lời.

Chính chuyên buồn chẳng trọn đời,

Thương người noi Đạo, Phật Trời cũng thương.

Cửu Nương cầm ống tiêu, có phận sự giáng ngộ các chơn hồn bị đọa lạc nơi trần thế và hướng dẫn hồn nơi cõi Tạo Hóa Thiên, đưa hồn vào cung Diêu Trì đề bái kiến Đức Diêu Trì Kim Mẫu, đưa hồn vào cung Bắc Đẩu để xem căn quả của hồn, đoạ đưa hồn vào Điện Linh Tiêu nơi cung Ngọc Hư để xem hồn được tiếp tục tiến lên cõi trên hay phải trở xuống, xem xong cho hồn nhập vào Kim Bàn để hườn phục lại hình hài nguyên căn, rồi đưa hồn vào cung Trí Giác để hồn trụ tinh thần lại.

Tóm lại, Cửu vị Tiên Nương đảm trách:

- Nhứt Nương đảm trách Vườn Ngạn Uyên
- Nhị Nương đảm trách Vườn Đào Tiên
- Tam Nương đảm trách cõi Thanh Thiên (tầng Trời I)
- Tứ Nương đảm trách cõi Huỳnh Thiên (tầng Trời II)
- Ngũ Nương đảm trách cõi Xích Thiên (tầng Trời III)
- Lục Nương đảm trách cõi Kim Thiên (tầng Trời IV)
- Thất Nương đảm trách cõi Hạo Nhiên Thiên (tầng Trời V)

- Bát Nương đảm trách cõi Phi Tướng Thiên (tầng Trời VI)

- Cửu Nương đảm trách cõi Tạo Hóa Thiên (tầng Trời VII)

Còn hai cõi Hư Vô Thiên (tầng Trời VIII) do Đức Diêu Trì Kim Mẫu phụ trách và cõi Hỗn Ngươn Thiên (tầng Trời IX) do Đức Phật Thích Ca Mâu Ni phụ trách.

CHÚ GIẢI

Những lời chú giải sau đây trích ra từ Cẩm Nang Thơ viết lại bằng văn xuôi để dễ nghiên cứu.

* *Đạo Vô Vi*: là đạo của Đức Diêu Trì Kim Mẫu vì Đức Diêu Trì Kim Mẫu còn có một danh tôn xưng khác là Vô Cực Từ Tôn.

* *Đức Diêu Trì Kim Mẫu hay Đức Mẹ Diêu Trì*: tiếng Đức Mẹ ở đây không phải là tiếng tôn xưng mà là danh xưng thực sự. Theo cơ bút, Đức Diêu Trì Kim Mẫu là một trong những bà mẹ tạo dựng ra linh hồn cũng như bà mẹ thế gian là người sanh ra thể xác hình hài. Vì thế, mẹ thế gian thương con bao nhiêu thì Đức Mẹ Diêu Trì cũng thương con linh hồn bấy nhiêu. Mẹ thế gian muốn con mình lớn khôn và thành đạt thì Đức Mẹ Diêu Trì cũng muốn con mình tu học để trở về với mình.

* *Tu Chơn*: gần giống như tu tâm, là tu chân thật, làm đúng theo kinh sách, đúng theo lời chỉ dạy của Thiêng Liêng để cầu giải thoát. Tu chơn khác hẳn với tu tướng, tu danh, tu lợi, tu mượn đạo tạo đời.

* *Tu Tâm*: là tu tánh, tu lòng.

* *Chơn Đạo*: Đạo chơn chánh dạy con người chánh pháp đem lại sự bình an cho tâm hồn, sự an lạc cho thân tâm trong cuộc sống và xa hơn là chỉ dẫn con đường giải thoát cho linh hồn.

* *Tu Hành Của Đạo Vô Vi*: là để sửa tánh, sửa tâm, người theo Đạo Vô Vi hành chánh pháp như sau:

- Về TRÍ THỨC: phải học hỏi luôn luôn để tu thân, dưỡng tánh, phải phân biệt CHÁNH TÀ (trang

5), phải biết rõ sắc tức thị KHÔNG KHÔNG tức thị sắc (trang 5), biết phải trau dồi BÁT BỬU của Đức Mẹ ban cho (trang 6 và trang 15), biết rõ hệ lụy của SẮC TƯỚNG (trang 5, 12), biết tại sao mà tu thì phải CHỊU NHỒI CHỊU KHẢO (trang 5), làm việc thì phải MẪU MỰC XÉT PHÂN kỹ lưỡng, không được TIN BƯỚNG LÀM CÀNG (trang 6), sự cần thiết phải BÒN MỐT ÂM ĐỨC (trang 9), RẼN TÁNH NHẮN NHỤC (trang 14), THẬN TRỌNG TRONG LỜI NÓI (trang 14), phân định rõ VIỆC LÀM NÀO CÓ TỘI, VIỆC LÀM NÀO ĐƯỢC PHƯỚC (trang 25), phải lo hành NHỜN ĐẠO trước (trang 24), siêng năng LẬP ĐỨC (trang 6), TRÁNH VƯỚNG NGHIỆP CHƯỚNG (trang 6).

TRÍ THỨC giúp người tu giảm nghiệp, đoạn nghiệp nhất là không vương nghiệp. Thiên quán giúp người tu rất nhiều trong giai đoạn này.

- Về TÂM THỨC: phát triển tâm thức để nhận định rõ tác hại của MẠN VÔ MINH (trang 5), phá bỏ CHẤP NGÀ (trang 4, 23), phá bỏ CHẤP TƯỚNG (trang 23), phát triển TÂM TỬ BI HỈ XẢ hay TÂM PHẬT (trang 12), tiến tới TÂM ĐỊNH hay TÂM BÌNH (trang 22, 23).

TÂM THỨC giúp người thoát khỏi ảnh hưởng của danh, lợi và tình, và những tạp niệm, dục niệm, tà niệm để đạt tới TÂM BÌNH, tức cảnh giới an lạc hay cảnh giới không không, để âm dương trong con người được hòa hợp. TAM CÔNG hay CÔNG PHU, CÔNG QUẢ, CÔNG TRÌNH giúp đỡ rất nhiều trong giai đoạn này. Thiên định rất cần thiết ở giai đoạn này.

- Về THẦN THỨC: Trí ĐỊNH, Tâm TĨNH LẶNG đã tiến tới trạng thái vô niệm hay trạng thái KHÔNG KHÔNG (trang 5), thì ÂM DƯƠNG trong cơ thể phối hợp (trang 23), lúc đó tự nhiên THẦN TỰ hay KẾT TẠO THÀNH THAI hay KẾT NGỌC XẢ LỢI.

Đây là giai đoạn sau cùng, rất là quan trọng, đã tiến tới đây là công phu rất dày cần có THIÊNG LIÊNG hay MINH SỬ chỉ điểm. Một giây sơ hở, tà niệm phát sanh là bị tẩu hỏa nhập ma, công phu đổ vỡ. Thiền chuyển pháp hay Dẫn khí giữ một vai trò quan trọng trong giai đoạn này.

Đạo VÔ VI của ĐỨC ĐIÊU TRÌ KIM MẪU tu theo lối ĐỒI ĐẠO SONG HÀNH. Người tu làm việc để sống và để trả nợ thế gian, công phu để sửa tánh và tinh tấn, công quả để dứt nghiệp, công trình để trau dồi và tìm hỗ trợ. Đầu tiên tu NHƠN ĐẠO sau đó là TIÊN ĐẠO và sau cùng là PHẬT ĐẠO. Người tu không xuất thế, lấy cuộc thế làm phương tiện để tôi luyện và trắc nghiệm việc tu.

* *Tu Nhơn Đạo*: là làm tròn bốn phận con người, ngày đêm lo trau dồi TÁM BÁU hay BÁT BỬU, thân lo trả nợ TỬ ÂN.

* *Bát Bửu*: tám báu của Đức Mẹ Diêu Trì ban cho lúc đi đầu thai. ĐÓ là HIẾU, ĐỂ, TRUNG, TÍN, LỄ, NGHĨA, LIÊM, SĨ.

- Hiếu: bốn phận đối với cha mẹ.
- Để: bốn phận đối với anh em.
- Trung: bốn phận đối với đất nước.
- Tín: thận trọng lời hứa, đã hứa thì ráng giữ.
- Lễ: xử sự đúng phép hay lễ phải để không làm

buồn phiền người khác.

- Nghĩa: đối đãi qua lại trọn tình.
- Liêm: là liêm chính, là sống chân thật, trong sạch.

- Sĩ: là sĩ nhục hay hổ thẹn; là làm sai thì phải biết lỗi, làm lỗi thì phải ăn năn, phải chữa bỏ.

* *Đạo Đức Tam Thừa*: Tam thừa là ba bậc tu, tu hạ thừa, trung thừa, thượng thừa.

- Hạ thừa là tu Nhơn đạo gồm trung, hiếu, tiết, nghĩa hay rộng hơn là rèn luyện Bát Bửu và trả nợ Tử Ân.

- Trung thừa là tu Thiên đạo gồm có tu tâm hay sửa tâm, gìn giữ chánh tâm; dưỡng tánh hay gìn giữ, bồi dưỡng những cái tốt; định thần hay tụ thần để tìm chủ nhân ông của linh hồn, tìm đường về với chủ nhân ông.

- Thượng thừa là tu Phật đạo, phát tâm từ, bi, hỷ, xả. Hiểu thân tứ đại giai không và cuộc đời là sắc không không sắc.

* *Công Phu, Công Quả, Công Trình hay TAM CÔNG*: là cách tu trung thừa và thượng thừa. Đó là ba công việc phải cùng làm và tiếp tục trọn đời để giải nghiệp, đoạn nghiệp và phát huy trí thức, tâm thức, thần thức, hòa hợp âm dương của bản thể. Tam công có hai mặt hữu vi và vô vi.

- Công phu: gồm việc cúng kiến và ngồi thiền (quán -> định -> dẫn khí để tụ thần, đó là ba phương trình chuyển tiếp). Thiền định có sơ thiền, nhị thiền, tam thiền và tứ thiền.

- Công quả: những việc làm giúp người để đem lại cho họ sự bình an và giúp đạo để cũng cố

chánh pháp. Công quả có nhiều thứ và nhiều bậc. Cao nhất là pháp thí. Công quả còn để rèn đức hạnh.

- Công trình: trau dồi đạo học, lui tới những cơ sở đạo đức, những nơi tu học để học hỏi những người hiểu biết hơn mình và truyền đạt những hiểu biết về Đạo của mình cho người còn chưa biết.

* *Ngũ Ma*: là những dục niệm của thị giác, vị giác, thính giác, khứu giác, xúc giác.

* *Lục Căn (trang 21) hay Lục Nhập*: là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý.

* *Ngũ Trần*: Năm đối tượng ngoại vật của ngũ căn. Đó là Sắc, Thinh, Hương, Vị, Xúc (Trần thứ sáu là Pháp trần) hay màu sắc, âm thanh, mùi, vị và xúc cảm của da thịt.

* *Ngũ Dục*: Ngũ căn khi tiếp xúc ngũ trần mà chấp tướng tức là để ý và ham mê thì phát sinh ra ngũ dục

* *Ngũ Uẩn*: Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức là năm giai đoạn để hình thành một tạp niệm hay một nghiệp hữu vi làm đầy thêm màn vô minh và là nguồn gốc của phiền não.

* *Tâm Ma*: tâm hay làm những việc gian tà.

* *Tâm Phật*: tâm từ bi hỉ xả.

* *Lý Chơn Không*: lý cho rằng mọi sự đều hoàn không, tứ đại giai không, sắc tức thị không, không tức thị sắc.

* *Chịu Nhồi Chịu Khảo*: những gian nan, thử thách mà người tu phải gánh chịu để rèn tâm, luyện nhãn.

* *Tâm Bình hay Tâm Bình Đẳng*: là tâm không còn phân biệt nhân ngã, xem muôn loài đồng một

thể. Lúc đó tâm không còn tạp niệm.

* *Bụi trần*: là vật chất.

* *Tứ Ân*: là bốn ân, được Phật Giáo Hòa Hảo ở Việt Nam nêu lên rất rõ. Đó là:

- ơn đất nước.

- ơn Thầy Tổ.

- ơn cha mẹ.

- ơn đồng bào.

* *Nguyên nhân của phiền não - Vòng lẩn quẩn của luân hồi*: Tham (danh, lợi, tình) -> Sân (nóng giận, hiềm) -> Si -> Nghi (mất đức tin) -> Mạn (ngã chấp) -> Tham

TU là để sửa tánh hầu âm dương của bản thể được hòa hợp, tránh trạng thái cực dương là độc tài, trạng thái cực âm là vụn vặt, tránh sự chấp ngã phát triển bằng cách ngày đêm tự kiểm để sự tham, sân, si, nghi, mạn không ảnh hưởng được bản thân. ĐẠO là con đường giải thoát sự mê muội cho linh hồn.